**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 7**

**NĂM HỌC 2023-2024**

(TUẦN 26) Cho cả ba bộ sách

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản nghị luận (Văn bản nghị luận, tục ngữ) | **4** | **0** | **4** | **0** | **0** | **2** | **0** | **0** | **60** |
| **2** | **Viết** | 1.Nghị luận về một vấn đề trong đời sống.  2. Phân tích nhân vật trong một tác phẩm văn học. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***20*** | ***5*** | ***20*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25%** | | **35%** | | **30%** | | **10%** | |  |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |  |

\*Ghi chú: Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong hướng dẫn chấm

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II-NĂM HỌC 2023-2024**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản nghị luận | **Nhận biết**:  - Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản nghị luận.  - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống.  - Xác định được các biện pháp tu từ: nói quá, nói giảm nói tránh; thành ngữ…  **Thông hiểu**:  - Xác định được mục đích, nội dung chính của văn bản.  - Chỉ ra được mối liên hệ giữa ý kiến, lí lẽ và bằng chứng.  - Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ.  - **Vận dụng:**  - Rút ra những bài học cho bản thân từ nội dung văn bản.  - Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với vấn đề đặt ra trong văn bản. | 4TN | 4TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Nghị luận về một vấn đề trong đời sống. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài nghị luận về một vấn đề trong đời sống. Trình bày rõ vấn đề và ý kiến (tán thành hay phản đối) của người viết; đưa ra được lí lẽ rõ ràng và bằng đa dạng. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4TN** | **4TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***25*** | ***35*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

\*Ghi chú: Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong hướng dẫn chấm.

PHÒNG GIÁO DG-ĐT HUYỆN  **ĐỀ** **KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II – NĂM HỌC 2023- 2024** **TRƯỜNG THCS MÔN NGỮ VĂN – LỚP 7**

**Đề gồm có 02 trang** Thời gian: 90 phút, không kể thời gian phát đề

-------------------------------------------

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

Mới đây các giáo sư tâm lí học ở Trường Đại học York và Toronto đã tìm ra những bằng chứng để chứng minh rằng: *Đọc sách văn học thực sự giúp con người trở nên thông minh và tốt tính hơn.*

Những nghiên cứu của các giáo sư đã cho thấy những người thường xuyên đọc sách văn học thường có khả năng thấu hiểu, cảm thông và nhìn nhận sự việc từ nhiều góc độ. Ngược lại những cá nhân có khả năng thấu cảm tốt cũng thường lựa chọn sách văn học để đọc. Sau khi đã tìm thấy mối liên hệ hai chiều ở đối tượng độc giả là người lớn, các nhà nghiên cứu tiếp tục tiến hành với trẻ nhỏ và nhận thấy những điều thú vị, rằng những trẻ được đọc nhiều sách truyện thường có cách ứng xử ôn hòa, thân thiện hơn, thậm chí trở thành những đứa trẻ được yêu mến nhất trong nhóm bạn.

Đọc một nội dung sâu sắc khác với cách đọc “mì ăn liền của chúng ta” khi lướt qua các trang mạng. Hiện tại, việc thực sự đọc, chìm lắng vào một nội dung văn học là việc ngày càng hiếm thấy trong đời sống đương đại.

Theo các nhà tâm lí học, việc chú tâm đọc một nội dung sâu sắc có tầm quan trọng đối với mỗi cá nhân giống như việc người ta cần bảo tồn những công trình lịch sử hay những tác phẩm nghệ thuật quý giá. Việc thiếu đi thói quen đọc nghiêm túc sẽ gây ảnh hưởng tới sự phát triển trí tuệ và cảm xúc của những thế hệ “sống trên mạng”.

(Trích *Đọc sách văn học giúp chúng ta thông minh hơn?* Theo [*http://www.dantri.com.vn*](http://www.dantri.com.vn/)*,* ngày 12/08/2015)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1:** Văn bản thuộc loại văn bản nào ? (Biết)

A. Văn bản biểu cảm B. Văn bản nghị luận

C. Văn bản tự sự D. Văn bản thuyết minh

**Câu 2.** Câu văn **“**Theo các nhà tâm lí học, việc chú tâm đọc một nội dung sâu sắc có tầm quan trọng đối với mỗi cá nhân giống như việc người ta cần bảo tồn những công trình lịch sử hay những tác phẩm nghệ thuật quý giá.” sử dụng biện pháp tu từ nào ? (Biết)

1. Nói quá B. Nói giảm nói tránh
2. Nhân hóa D. So sánh

**Câu 3.** Vấn đề chính của văn bản là gì ? (Hiểu)

1. Đọc sách văn học thực sự giúp con người trở nên thông minh và tốt tính hơn.
2. Đọc sách văn học thường có khả năng thấu hiểu, cảm thông và nhìn nhận sự việc từ nhiều góc độ.
3. Đọc một nội dung sâu sắc khác với cách đọc “mì ăn liền của chúng ta” khi lướt qua các trang mạng.
4. Việc thiếu đi thói quen đọc nghiêm túc sẽ gây ảnh hưởng tới sự phát triển trí tuệ và cảm xúc của những thế hệ “sống trên mạng”.

**Câu 4.**  Theo các nhà nghiên cứu, trẻ em đọc nhiều sách có tác dụng gì ? (Hiểu)

1. Trẻ em sẽ có cách ứng xử ôn hòa, thân thiện hơn và được có hiểu biết sâu rộng hơn về thế giới xung quanh.
2. Trẻ em có cách ứng xử ôn hòa, thân thiện hơn, thậm chí trở thành những đứa trẻ được yêu mến nhất trong nhóm bạn.
3. Trẻ em có khả năng thấu hiểu, cảm thông và nhìn nhận sự việc từ nhiều góc độ khác nhau của cuộc sống.
4. Trẻ em có cách ứng xử linh hoạt và phù hợp với các tình huống xảy ra trong cuộc sống.

**Câu 5.** Cách đọc “ mì ăn liền” được hiểu như thế nào ? (Hiểu)

1. Đọc chậm, hiểu sâu.B.Đọc nhanh, lướt qua.

C. Đọc nghiền ngẫmD**.** Đọc chú trọng vào nội dung.

**Câu 6.** Theo các nhà nghiên cứu, đọc sách gì giúp con người có khả năng thấu hiểu, cảm thông và nhìn nhận sự việc từ nhiều góc độ ? (Biết)

1. Sách Toán học. B. Sách Hóa học.

C. Sách Văn học. D. Sách Vật lý.

**Câu 7.** Việc đọc thiếu nghiêm túc có ảnh hưởng gì đến những thế hệ “sống trên mạng” ? (Biết)

1. Sự phát triển trí tuệ và cảm xúc
2. Sự phát cảm xúc và tâm hồn.
3. Sự phát triển trí tuệ và năng lực.
4. Sự phát triển thể chất và trí tuệ.

**Câu 8.** Vấn đề bàn luận trong văn bản trên là gì ? (Hiểu)

A. Bàn về tác dụng của việc đọc sách Toán học.

B. Bàn về tác dụng của việc đọc sách Văn học.

C. Bàn về tác dụng của việc đọc sách Vật lý.

D. Bàn về tác dụng của việc đọc sách Hóa học.

**Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9.** Em có đồng ý với suy nghĩ: “Hiện tại, việc thực sự đọc, chìm lắng vào một nội dung văn học là việc ngày càng hiếm thấy trong đời sống đương đại.” không ? Vì sao ? (VD)

**Câu 10.** Để đọc sách có hiệu quả, em đã có những phương pháp đọc như thế nào? (VD)

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Em hãy viết bài văn bàn về một vấn đề trong đời sống mà em quan tâm. (VDC)

----------HẾT-----------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
|  | **9** | HS nêu được ý kiến của mình sao cho phù hợp. Lí giải hợp lí (theo hướng tích cực) | 1,0 |
|  | **10** | HS nêu được những phương pháp đọc sách có hiệu quả của bản thân. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:* Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: suy nghĩ cá nhân đối với một vấn đề trong đời sống. | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS triển khai vấn đề theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; sau đây là một số gợi ý: |  |
|  | \* Mở bài:  - Nêu vấn đề nghị luận  \* Thân bài:  - Giải thích vấn đề cần bàn luận(Nếu có)  - Trình bày lí lẽ cụ thể để lí giải cho ý kiến của người viết( Đưa ra được bằng chứng đa dạng, cụ thể, tiêu biểu xác thực để làm sáng tỏ lí lẽ.)  \* Kết bài:  - Khẳng định lại ý kiến của người viết và đề xuất giải pháp, bài học nhận thức, phương hướng hành động. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo:  - HS đưa ra được bài học cho bản thân, cách nhìn nhận mới về vấn đề. | 0,5 |